

Số: 282 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của
Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-KĐCLV ngày 27/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

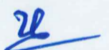
Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXII ngày 23/8/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 26 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm



84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phạm Lê Cường

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Kèm theo Nghị quyết số: 282/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	3	67	Tiêu chuẩn 7	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4.00	4.00	4	80
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	3			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	4	67
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	4.00	Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	3						
Tiêu chí 6.3	4	4.00	7	100	Tiêu chuẩn 11	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt				
3.88					42		84		

22

Phụ lục II

**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 282 /NQ-HĐKĐCLV ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT cơ bản được xác định rõ ràng, cụ thể, được định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát, cập nhật, được công bố công khai. Chương trình dạy học được thiết kế và chia thành khối kiến thức tương đối hợp lý; tổ hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra được thiết kế cơ bản phù hợp góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Công tác quy hoạch/tuyển dụng đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai đúng quy định. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nhân viên được xác định theo từng vị trí việc làm, được giám sát làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công bố công khai trên các phương tiện truyền thông; các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học tập, rèn luyện được người học đánh giá cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống phòng học, nhà tập, nhà thi đấu được đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng đáp ứng tốt cho việc đào tạo. Đã triển khai kế hoạch đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được cải tiến. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học được theo dõi, phân tích và đề xuất các giải pháp cải tiến.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1) Nhà trường cần tiến hành rà soát, cập nhật, điều chỉnh mục tiêu kết hợp với lấy ý kiến các bên liên quan để đáp ứng đầy đủ, toàn diện hơn với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, trong đó xem xét bổ sung đầy đủ hơn những điểm liên quan đến mục tiêu của Luật Giáo dục đại học là hướng đến hội nhập quốc tế. Cần thực hiện rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra CTĐT ngành Giáo dục thể chất với đặc thù của một chuyên ngành thực hành. Rà soát chuẩn đầu ra để tránh trùng nhau về nội hàm và dùng động từ chỉ năng lực thích hợp để phát biểu một cách ngắn gọn, đầy đủ.

26

(2) Cần nghiên cứu bổ sung sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học vào bản mô tả. Rà soát, cập nhật học liệu, bảo đảm cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin cho người học và những người quan tâm nhằm giúp người học có cơ hội tốt hơn tiếp cận với kiến thức mới. Bên cạnh việc công khai bản mô tả CTĐT trên website, Trường cần đa dạng các hình thức công bố để các đối tượng tiếp cận dễ dàng hơn.

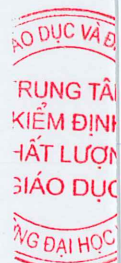
(3) Nhà trường cần rà soát, bố trí lại việc phân nhiệm mục tiêu và chuẩn đầu ra CTĐT để lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp cho từng học phần. Rà soát, điều chỉnh ma trận phân nhiệm PLO-CLO của CTĐT nhằm đảm bảo tính hợp lý về số lượng và chính xác về nội hàm để thể hiện sự tương thích về nội dung và thể hiện sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Đồng thời, rà soát mức độ đóng góp (K, S, A, C) của các học phần cho các chuẩn đầu ra của CTĐT.

(4) Cần đa dạng hóa hơn các hình thức công bố Triết lý giáo dục đến các bên liên quan. Cần định kì, thường xuyên tổ chức hoạt động đa dạng, có tính hệ thống để hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu/học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần quy định cụ thể về phương pháp và hướng dẫn tự học và tự nghiên cứu, tự tập luyện một cách rõ ràng theo đặc thù của từng học phần nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

(5) Nhà trường cần có hướng dẫn xây dựng ma trận đề thi một cách bài bản, rà soát lại rubrics đánh giá bài tập thực hành thuộc các học phần thực hành chuyên ngành một cách cụ thể, rõ ràng, tập trung vào việc đánh giá chuẩn đầu ra của các bài đánh giá đã công bố trong đề cương học phần. Cần phân tích định lượng, độ khó của đề thi và rubric đánh giá kết quả thực hành nhằm đánh giá được mức độ phù hợp để điều chỉnh đề thi, tiêu chí đánh giá/rubric thực hành sau mỗi học kì.

(6) Nhà trường cần cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ cao theo từng đơn vị, lĩnh vực chuyên môn và từng giai đoạn, gắn với lộ trình thực hiện rõ ràng. Định kì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực thiết kế, phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên. Rà soát, điều chỉnh quy định, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, giảng viên nhằm đảm bảo phân hóa rõ mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo đánh giá đúng thực chất, khách quan và công bằng.

(7) Nhà trường cần rà soát chức năng nhiệm vụ các đơn vị trước và sau khi tái cấu trúc và sắp xếp, điều chuyển nhân sự để tránh có sự chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Trên cơ sở Bản mô tả công việc, Khung năng lực tại vị trí việc làm để rà soát, bổ sung hoàn thiện quy định, quy trình, tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên. Cần lượng hóa công việc (KPIs) và hướng dẫn nhân viên, đơn vị xây dựng kế hoạch tháng, kế hoạch năm,... thể hiện đầy đủ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn



Handwritten signature in blue ink.

lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ,... tạo thuận lợi trong việc kiểm tra, giám sát và đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ nhân viên.

(8) Nhà trường cần xây dựng các chính sách tuyển sinh đặc thù, rõ nét để thu hút người học xuất sắc vào học (học sinh giỏi quốc gia, quốc tế) ngang tầm Nhà trường. Tổ chức khảo sát đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong xây dựng đề án tuyển sinh cũng như cần phải có các phân tích dữ liệu về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để phục vụ công tác tuyển sinh. Mở rộng không gian học tập và sinh hoạt ở cơ sở 2 để đáp ứng quy mô đào tạo hiện đang chủ yếu tập trung ở cơ sở 1.

(9) Nhà trường cần có rà soát tổng thể cơ sở vật chất tại cơ sở 1, để đưa ra các giải pháp đầu tư, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị trong các phòng học, nhà tập, nhà thi đấu. Nghiên cứu phát triển nguồn tài liệu số nội sinh từ các giáo trình do giảng viên Nhà trường biên soạn, tạo ra cơ hội tiếp cận dễ dàng hơn với người đọc. Đầu tư một cách bài bản hệ thống công nghệ thông tin để điều hành tổng thể các hoạt động của Nhà trường, trong đó có các hoạt động đào tạo và hỗ trợ người học.

(10) Nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin quản lý để quản lý dữ liệu, thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các mặt của Trường làm cơ sở để đánh giá, so sánh và có kế hoạch, lộ trình cải tiến phù hợp. Cần xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về cách thức đo lường chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT (Theo các Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT). Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể, có các KPIs rõ ràng làm công cụ để đánh giá chất lượng cho từng dịch vụ hỗ trợ. Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu khảo sát, đánh giá, đối sánh kết quả khảo sát và phân tích kết quả sau cải tiến.

(11) Nâng cao chất lượng phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, đối sánh với các CTĐT tại các cơ sở đào tạo khác, phân tích đầy đủ nguyên nhân tốt nghiệp muộn làm cơ sở đề xuất và triển khai các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Đa dạng hóa loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên gắn với việc giảng dạy các môn học.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

22

